

Số: 131/2023/QĐST-DS

TP. Vinh Long, ngày 22 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-DS ngày 07/3/2023,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Võ Văn C, sinh năm 1971

Nơi cư trú: số nhà A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 24/11/2022)

- Bị đơn: Bà Đặng Thị M, sinh năm 1966

Hộ khẩu thường trú: số nhà B, đường E, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: số nhà B, đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Quyết Q, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 05/4/2023)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lâm Văn T1, sinh năm 1963

Hộ khẩu thường trú: số nhà B, đường E, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: số nhà B, đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của ông Lâm Văn T1: Ông Nguyễn Quyết Q, sinh năm 1990. Địa chỉ: số B, đường P, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 05/4/2023)

2. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1971

Nơi cư trú: số nhà A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của bà Đặng Thị H: Ông Lê Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023)

3. Anh Võ Minh T2, sinh năm 1995

4. Chị Võ Thị Yến N, sinh năm 2000

Anh Võ Minh T2, chị Võ Thị Yến N cùng nơi cư trú: số nhà A, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của anh Võ Minh T2, chị Võ Thị Yến N: Ông Lê Văn T, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long (theo văn bản ủy quyền ngày 10/7/2023)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Văn C, bà Đặng Thị H liên đới trả bà Đặng Thị M, ông Lâm Văn T1 số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), hình thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), trả vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 01/10/2023 cho đến khi hết số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Ông Võ Văn C, bà Đặng Thị H có quyền trả sớm hơn thời gian thỏa thuận, trả nhiều hơn số tiền thỏa thuận để sớm trả hết số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Sau khi ông Võ Văn C, bà Đặng Thị H trả xong số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) thì ông Lâm Văn T1, bà Đặng Thị M buộc phải tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, chuyển sang ông Võ Văn C, bà Đặng Thị H đứng tên quyền sử dụng đất cùng nhà ở, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 511, tờ bản đồ 36, diện tích 99,6m², mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: Phường E, thành phố V theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DK 717197 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh V cấp ông Lâm Văn T1 ngày 28/3/2023.

(Đính kèm Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản cùng ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long).

Các đương sự liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Án phí, chi phí tố tụng khác: Ông Võ Văn C, bà Đặng Thị H tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch và buộc phải nộp số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số No 0001892 ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên ông Võ Văn C, bà Đặng Thị H còn phải nộp thêm số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Ông Võ Văn C, bà Đặng Thị H tự nguyện nộp số tiền 942.000 đồng (chín trăm bốn mươi hai ngàn đồng) chi phí định giá tài sản, xem xét, thẩm định tại chỗ khấu trừ vào số tiền tạm ứng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) theo Phiếu thu số 36 ngày 04/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long nên không phải nộp thêm. Ông Võ Văn C đã nhận lại xong số tiền tạm ứng thừa 1.058.000 đồng (một triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng) theo Biên bản hoàn trả ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Đường sự: 6;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

